

Số: 119/2021/QĐST- HNGĐ

Yên Thế, ngày 14 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2021/TLST- HNGĐ ngày 30/11/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Giáp Thị T, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Y Th, tỉnh B G.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện Y Th, tỉnh B G

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Giáp Thị T và anh Hoàng Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Giáp Thị T và anh Hoàng Văn K thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi ba con chung là Hoàng Khánh H, sinh ngày 13/4/2006, Hoàng Khánh V, sinh ngày 06/6/2008 và Hoàng Khánh D, sinh ngày 03/11/2012.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh Kiên thực hiện quyền này .

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng canh tác: Chị Giáp Thị T và anh Hoàng Văn K xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Giáp Thị T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại biên lai số 0008576 ngày 23/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Hoàn trả chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008576 ngày 23/11/2021.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh B G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B G
- Viện kiểm sát ND huyện Y Th;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y Th;
- UBND xã Đ, huyện Y Th;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Văn Tuấn

